

Số: /2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh
động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị
hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một
số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Thú y;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật
Chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách
về hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) quy định về phòng, chống dịch
bệnh động vật trên cạn được bổ sung, sửa đổi bởi Thông tư 24/2019/TT-BNNPTNT,
Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ...tháng... năm 2025 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết Quyết định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng
chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS
ngày...tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quyết định cơ chế hỗ trợ vaccine
tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn
2026-2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và điều kiện hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng, hao hụt vaccine trong tiêm phòng và rủi ro xảy ra do tiêm phòng; hỗ trợ tiền công tiêm phòng; hỗ trợ kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người chăn nuôi gia súc, gia cầm nông hộ.
- b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực chăn nuôi thú y trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Điều kiện hỗ trợ

Người chăn nuôi nông hộ chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh động vật.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 100% kinh phí mua các loại vaccine (kể cả vaccine hao hụt trong tiêm phòng theo từng loại vaccine) bao gồm:

- a) Vaccine phòng bệnh Cúm gia cầm;
- b) Vaccine phòng bệnh Lở mồm long móng trâu, bò;
- c) Vaccine phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò;
- d) Vaccine phòng bệnh Đại chố, mèo cho các xã biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- đ) Các loại vaccine khác để phòng bệnh thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vaccine do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định.

2. Hỗ trợ tiền công tiêm phòng vaccine phòng bệnh gia súc, gia cầm: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng:

- a) Hỗ trợ gia súc bị sảy thai: Trâu, bò: 1.000.000 đồng/con; lợn: 600.000 đồng/con.
- b) Hỗ trợ 100% chi phí công theo dõi và thuốc điều trị đối với gia súc, gia cầm bị phản ứng do tiêm phòng.
- c) Hỗ trợ gia súc, gia cầm chết do phản ứng trong tiêm phòng vaccine: Thực hiện như mức hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- d) Hỗ trợ kinh phí điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát tiêm phòng hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Cơ chế tài chính

1. Kinh phí mua vaccine tiêm phòng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

2. Kinh phí hỗ trợ tiền công tiêm phòng, hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng: Do ngân sách xã, phường hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện. Trường hợp vượt quá nguồn dự phòng chi hàng năm của địa phương thì Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

3. Kinh phí hỗ trợ điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh; kinh phí giám sát tiêm phòng: Do ngân sách tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.
2. Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ...tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày.....tháng.... năm..../.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: NN&MT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức, chính trị xã hội tỉnh;
- Cục Chăn nuôi & Thú y-Bộ NN&MT;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- TT Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VP, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung